

⊕: *Phân tích truyện ngắn “Vi hành” để thấy một sáng tạo nghệ thuật độc đáo, một bút pháp mỉa mai, châm biếm bậc thầy của Nguyễn Ái Quốc.*

* HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU ĐỀ

Đề yêu cầu viết một bài phân tích văn học theo một định hướng cho sẵn. Định hướng ấy là sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác phẩm và bút pháp mỉa mai, châm biếm bậc thầy của Nguyễn Ái Quốc. Bài làm phải nêu được sáng tạo nghệ thuật độc đáo và bút pháp mỉa mai, châm biếm bậc thầy của tác giả, đặc biệt chú ý mấy chữ trong nội dung yêu cầu: “*độc đáo*”, “*bậc thầy*”.

Cần chú ý là tác phẩm Vi Hành được viết vào năm 1923, sau sự kiện Khải Định sang Pháp một năm, sau các tác phẩm đặc sắc như *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* và *Con rồng tre*, cùng viết về một chủ đề. Điều này đòi hỏi tác giả Nguyễn Ái Quốc phải vượt lên chính mình, và làm sao cho thú vị, không lặp lại một cách nhàm chán, từ đó mà tạo thành một sáng tạo độc đáo.

Nói tới “*bút pháp*” là nói tới cách viết, các biện pháp nghệ thuật, ở đây là biện pháp mỉa mai, châm biếm.

Làm bài này người viết cần chỉ ra cụ thể bằng ví dụ các giá trị nghệ thuật nêu lên trong đề ra.

* DÀN BÀI SƠ LƯỢC

a) *Mở bài:*

- Vị trí của nghệ thuật trào phúng trong sáng tác văn học của Nguyễn Ái Quốc.
- Vi hành – một sáng tạo mới trong nghệ thuật trào phúng của Nguyễn Ái Quốc.

b) *Thân bài:*

- Vi hành – một đòi hỏi sáng tạo mới sau *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* và *Con rồng tre*.

- Một tình huống truyện mới mở ra hai hướng dẫn đàm tiếu về Khải định.
- + Chế giễu Khải định mà văng mặt Khải định.
- + Một chuyện nhận lầm để hóa không thành có.
- Đàm tiếu của kẻ nhận lầm:
- + Đồi nam nữ người Pháp và sự nhận lầm ngộ nghĩnh.
- + Khải định trở thành một trò mua vui rẻ tiền.
- + Những so sánh với các cuộc “*vi hành*” của các vĩ nhân nhằm vạch mặt Khải định.
- + Những nghi vấn giả định nhằm mỉa mai Khải Định và quan thầy.
- + Tiếp tục biện pháp “*quá mù ra mưa*” để chế giễu sự mẫn cảm của mật thám Pháp.
- Kết luận về tình huống truyện độc đáo.
- Bút pháp mỉa mai, châm biếm của tác giả:
- + Những ví von ngộ nghĩnh;
- + Những nghi vấn giả định;

+ Tính chất chính luận sắc bén.

c) *Kết luận*:

Truyện ngắn Vi Hành là:

- Một sáng tạo nghệ thuật độc đáo, một bút pháp mỉa mai, châm biếm bậc thầy.
- Một thành tựu sắc sảo của văn học cách mạng.

* GỢI Ý LÀM BÀI

Trong sáng tạo văn học của Nguyễn Ái Quốc nghệ thuật trào phúng chiếm một vị trí đặc biệt. Với nghệ thuật trào phúng Nguyễn Ái Quốc đã phơi bày bản chất tàn bạo, giả dối của chế độ thực dân Pháp. Cũng với nghệ thuật ấy. Người bày tỏ thái độ khinh bỉ đối với bọn vua quan bù nhìn bán nước cầu vinh, chỉ riêng đối với sự kiện Khải Định sang Pháp dự cuộc Đấu xảo thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc đã sáng tác truyện ngắn *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* và vở kịch *Con rồng tre* lên án và chế giễu sâu cay ông vua bù nhìn. Nhân kỉ niệm một năm chuyến đi ô nhục ấy, Nguyễn Ái Quốc lại viết truyện ngắn Vi Hành, biến Khải Định thành đối tượng của những cuộc đàm tiếu khinh bỉ. Vấn đề đặt ra cho tác giả là phải sáng tạo một hình thức nghệ thuật mới để không lặp lại chính mình. Sự thành công của tác phẩm Vi hành đã chứng tỏ tài năng nghệ thuật dồi dào, sắc bén của nhà văn Nguyễn Ái Quốc.

Thật vậy, nếu trong hai tác phẩm *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* và *Con rồng tre*, Khải Định trực tiếp xuất hiện, thì ở đây, trong tác phẩm Vi hành, vua Khải Định vắng mặt. Vậy làm thế nào để cho Khải Định xuất hiện, đừng nhận lấy lời đàm tiếu nhục nhã và lời tố cáo sắc bén? Nguyễn Ái Quốc đã dùng biện pháp hóa không thành có- biện pháp hiểu lầm, nhận lầm một người An Nam là nhà vua đi “vi hành”, để tố cáo, chế giễu một cách cay độc. Ai là người có thể nhận lầm như vậy? Đó không thể là người An Nam, thần dân của ngài. Đó chỉ có thể là người dân Pháp hiểu kì và từ lâu đã không xem vua chúa như một đấng bề trên. Nguyễn Ái Quốc đã sáng tạo nên một đôi nam nữ người Pháp nhận lầm vua An Nam trên xe điện, và truyện ngắn mở đầu bằng cuộc tranh luận của họ. Chàng trai quả quyết đó chính là nhà vua, còn cô gái, người đã thấy nhà vua ở trường đua thì quả quyết là không phải, vì thấy thiếu mũ măng, nhẫn vàng, hạt cườm. Từ hai cách hiểu ấy mở ra hai hướng đàm tiếu: đàm tiếu về trang phục nhà vua và đàm tiếu về việc “vi hành” của ông.

Việc đàm tiếu về trang phục nhà vua do đôi thanh niên nam nữ người Pháp thực hiện. Lợi dụng cách cảm nhận ngộ nghĩnh của họ đối với cách ăn mặc xa lạ. Nguyễn Ái Quốc đã biến ông vua thành một trò cười rẻ tiền: đầu đội chụp đèn, quần khăn, tay đeo dây nhẫn, mũi tẹt, mắt xếch, mặt búng như quả chanh, không một chút uy nghi, đường bệ. Hơn thế, người bạn gái đã trông thấy nhà vua, hình dung vua là người “*đeo lên người hần đủ cả bộ lụa là, đủ cả bộ hạt cườm*”, y như một mục đàn bà. Còn người thanh niên thì xem vua như một trò vui mắt không phải mất tiền như xem “*vợ lẽ nàng hầu vua Cao Miên*”, hoặc “*trò leo trèo, nhào lộn của sư thánh xứ Công Gô*”. Thậm chí còn tung tin Nhà hát Múa rối định ký hợp đồng thuê nhà vua biểu diễn! Thật không còn lời báng bổ, khinh miệt nào hơn đối với một đấng Hoàng Thượng! Nhưng đó là sự thật: Khải Định chỉ đóng được một vai hề rẻ tiền trong lịch sử!

Việc đàm tiếu về truyện “vi hành” do kẻ bị nhận lầm – tác giả bức thư gửi cho cô em họ – thực hiện qua lời tâm sự trong thư. Đây là lời của một người An Nam, am hiểu nội tình nước Nam. Ở đây Nguyễn Ái Quốc dùng biện pháp “*quả mù ra mưa*” – nhân có người

nói nhà vua “vi hành”, thế là người anh họ trong thư liền liên hệ với các cuộc “vi hành” của các vị vua vĩ đại như vua Thuấn, vua Pie, và bình luận nhạo báng về cuộc “vi hành” tưởng tượng của vua Nam. Đây là một đoạn văn nửa mỉa mai sắc bén, từ nào cũng nhằm phơi trần thân phận và nhân cách hèn hạ của tên vua.

Biện pháp “*quá mù ra mù*” lại được sử dụng thêm một lần: nhân việc người Pháp nhận lầm vua Nam, tác giả đẩy xa hơn: phổ quát hóa sự nhận lầm để châm biếm việc cảnh sát Pháp theo dõi người yêu nước Việt Nam trên đất Pháp: “... tất cả những ai ở Đông Dương có màu da trắng đều là những bậc khai hóa thì bây giờ đến lượt tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành Hoàng đế ở Pháp”. Trở thành Hoàng đế thì được sự chăm sóc, theo dõi của cảnh sát và đó là nỗi phiền hà cho những ai da vàng.

Đến đây ta thấy “Vi hành” rõ ràng là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo lạ lùng. Ai cũng thấy là tác giả bịa, nhưng là một sự bịa đặt khéo léo, tài tình, hợp lí, có khả năng tố cáo sâu sắc và do đó mà gây thú vị cho người đọc. Có thể nói là tác giả đã dùng phép “*dà đao*”, nhân sự hiểu lầm của mấy người Pháp mà đưa ngòi bút sắc bén đánh trúng vào chỗ trí mạng của tên vua. Ở đây người ta thấy sức mạnh nghệ thuật được sử dụng một cách nhẹ nhàng, dí dỏm, đắc địa.

Ngoài việc xây dựng cốt truyện khéo léo, việc không có mà như có thật, bút pháp mỉa mai, châm biếm của tác giả thể hiện ở các pháp ví von dí dỏm rất “*Tây*”: mũ miện của vua thì ví với chụp đèn, ngọc quý thì ví với hạt cườm, nhìn vua thành con rối, so hấn với hệ Saclô, đặc biệt, ngòi bút mỉa mai của tác giả chĩa thẳng một lúc vào hai đối tượng: thực dân và phong kiến. Ta hãy xem tác giả viết trong thư: “*Phải chăng là ngài muốn biết dân Pháp, dưới quyền ngự trị của bạn ngài là Alêchxăng đê Nhứt, (...) có được uống nhiều rượu và được hút nhiều thuốc phiện bằng dân Nam, dưới quyền ngự trị của ngài, hay không?(...)*. Hay là, chán cảnh làm một ông vua to, giờ ngài lại muốn nếm thử cuộc đời các cậu công tử bé?”. Những nghi vấn thật là mỉa mai! Và đây là lời mỉa mai cảnh sát Pháp: “*Các vị chẳng nề hà chút công sức nào để bảo vệ bọn tôi, và giá có được trông thấy các vị ân cần theo dõi tôi chẳng khác bà mẹ hiền rình con thơ chấp chững bước đi thứ nhất, thì hẳn cô phải phát ghen lên được về nỗi niềm âu yếm của các vị đối với tôi. Có thể nói là các vị bám lấy để giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng...*” Biết bao chua chát, cay đắng trong nụ cười ở đây! Đó là nghệ thuật mỉa mai, châm biếm có tính chất chính luận hết sức già dặn. Tất cả các chữ dùng đều được sử dụng rất đắt và phát huy tác dụng châm biếm tối đa. Chẳng hạn gọi vua Pháp là “*bạn*” của vua Nam hoặc nói cảnh sát Pháp theo dõi như “*mẹ hiền rình con thơ*” v.v... và v.v...

Tóm lại, nghệ thuật độc đáo và bút pháp mỉa mai châm biếm bậc thầy của thiên truyện đã chứng tỏ tài nghệ siêu việt, phong phú của Nguyễn Ái Quốc, chứng tỏ một thành tựu sắc sảo của nghệ thuật cách mạng giàu tính chiến đấu.

Đề 2: *Hãy chứng minh rằng truyện ngắn “Vi hành” là một tác phẩm văn chương thật sự mà Nguyễn Ái Quốc đã viết từ những năm 20 của thế kỉ này trên đất Pháp.*

* YÊU CẦU

HS cần làm rõ được :

Vi hành là một tác phẩm được sáng tác vì mục đích cách mạng .

Nhưng vi hành cũng là một tác phẩm văn chương thật sự. Ở đây, mục đích cách mạng không làm tổn hại cho giá trị văn chương. Mà ngược lại, trong trường hợp này văn chương đã vì mục đích cách mạng, vì đối tượng vận động cách mạng mà càng trở thành sắc sảo và hiện đại.

Để làm được, học sinh cần biết phối hợp kỹ năng phân tích văn học với kỹ năng chứng minh văn học. Chứng minh, làm sáng tỏ các kết luận, đó là mục đích của sự phân tích. Còn phân tích rõ các khía cạnh của tác phẩm, đó là cơ sở của sự chứng minh.

* DÀN BÀI CHI TIẾT

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Mọi người đều biết, trong suốt đời mình, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh thủy chung chưa bao giờ coi văn chương là một sự nghiệp, một phương kế để “*lập thân* “. Nhưng mọi người cũng đều biết trong suốt những năm tháng dài của cuộc đời chiến sĩ, Người đã sáng tác văn học với một khối lượng khá đồ sộ, và với một chất lượng nghệ thuật khá cao và Người đã trở thành một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta trong thời hiện đại.

Vi hành, một truyện ngắn Người viết từ những năm hai mươi trên đất Pháp, là một trong những tác phẩm tiêu biểu trong sự nghiệp văn chương của Người.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1/ “ Vi hành ” là một tác phẩm được sáng tác vì mục đích cách mạng

a) Truyện ngắn này nằm trong cả một hệ thống những bài văn, bài báo, vở kịch mà ông Nguyễn, người thợ ảnh nghèo ở ngõ Côngpoăng hồi ấy đã viết nên để tố cáo chân tướng của tên vua bù nhìn bán nước Khải Định – Hoàng đế nước Nam và “*thượng khách*” của nước Pháp ở Hội chợ Macxây 1922. Qua Vi hành, tác giả muốn cho công luận trong và ngoài nước Pháp thấy rõ ràng cái kẻ đang được làm rùm beng lên kia chẳng có gì khác hơn một tên hề bộ dạng lỗ lã, hành vi lén lút và mờ ám, may ra thì thay thế được cho những trò giải trí đã lỗi thời với cái giá còn rẻ hơn đám vợ lẽ nàng hầu của vua Cao Miên hay tụi làm trò leo trèo nhà o lộn...

b) Truyện ngắn này còn một tiếng nói lên án chủ nghĩa thực dân, cái chế độ đã thông qua bọn tay sai làm cho những người dân thuộc địa bị suy nhược giống nòi bởi rượu cồn và thuốc phiện, đã theo dõi, rình mò, bám lấy để giày của những người chân chính bằng một chính sách mật thám đê hèn.

Một cách kín đáo và đau xót, tác giả còn cho thấy nỗi tủ nhục của những bản xứ. Chế độ thực dân, qua đó, hiện lên một sự sỉ nhục đối với con người (chú ý phân tích câu cuối cùng của truyện ngắn).

c) Những điều trên được nói ra chắc không cốt để làm văn. Với Nguyễn Ái Quốc, người ta từng viết bức thư nổi tiếng gửi Hội nghị Vecxây, đó chỉ là một phương cách khác để đạt tới mục đích chống thực dân, đánh đổ phong kiến – mục đích làm cách mạng. Nhưng ông Nguyễn cũng sớm nhận ra để tuyên truyền cho mục đích cách mạng ấy ở Châu Âu, không thể không tìm đến sức mạnh của văn chương, một lối văn hợp với Châu Âu hiện đại.

2/ “ Vi hành ” là tác phẩm văn chương thật sự:

a) Hứng thú nghệ thuật của thiên truyện được tạo ra đầu tiên bởi sự mới lạ tài tình trong sự sáng tạo ra tình huống. Cái tài ở đây là một nội dung mãnh liệt lớn lao đến thế được lồng vào trong một hư cấu nghệ thuật đơn giản đến lạ lùng. Chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi trên một toa xe điện. Vồn vện ba nhân vật, trong đó, một người (“*tôi*”) chỉ lẳng lặng nghe và

ngợi ngợi. Còn lại là một cặp tình nhân riu rít quanh một câu chuyện với họ cũng chỉ là phù phiếm, băng quơ, ít ỏi vậy thôi. Thế mà càng đi sâu vào truyện, cái cách sắp đặt tưởng chừng đơn giản ấy càng lung linh nhiều ánh sáng bất ngờ.

- Làm động lực cho diễn biến của câu chuyện là những tình huống nhầm lẫn. Người hiểu tiếng Pháp thì bị lầm cho là chẳng biết gì. (Có thể thì mới có thể để một bên thỏa sức nói, và bên kia tha hồ lặng lẽ lắng nghe). Quan trọng và thú vị hơn nữa là tình huống người không phải vua lại bị nhận lầm là một đấng Hoàng thượng vi hành. Câu chuyện cứ như trong một ngày hội giả trang (carnavan). Thực mà hư, ảo mà như thật. Không có Khải Định thật trong tác phẩm mà Khải Định thật vẫn cứ hiện ra.

Và chính sự biến ảo ấy, tình huống giả trang ấy khiến cho câu chuyện cùng một lúc lấp lánh nhiều ý nghĩa. Nó tạo ra một cái cơ và một góc độ độc đáo cho bức biếm họa có một không hai về Khải Định. Và qua cái giọng hồn nhiên của đôi tình nhân nọ, nó cũng gợi được ra theo một cách riêng và với một giá trị riêng – những cảm nghĩ chua chát về thân phận của người dân bảo hộ.

Để tưởng rằng sự phát triển của câu chuyện sẽ chấm dứt khi đôi trai gái xuống tàu. Vậy mà không. Điều kì lạ là ngay ở trong một tình thế tưởng chừng sẽ làm cho truyện không thể còn diễn biến, nội dung tư tưởng của truyện vẫn tiếp tục vận động, đưa lại những ngã rẽ mà người đọc không sao lường trước. “*Cái bánh xe vô lượng*” của nghệ thuật (được tạo ra từ sự nhầm lẫn, sự giả trang, vẫn tiếp tục quay). Từ chỗ một người dân bị nhầm lẫn với đấng Hoàng thượng, đến chỗ bây giờ thì mọi người dân An Nam trên đất Tây đều có thể bị coi là Hoàng thượng. Sự phê phán Khải Định chưa dừng lại (vì tình huống ấy tiếp tục cho thấy: bậc quân vương kia xem ra cũng chỉ là quân vương nhờ tấm áo manh quần, và trong chuyến Pháp du này, xem ra không có xó xỉnh nào ngài không mò tới). Nhưng một nội dung tố cáo khác đã mở ra: sự rình rập từng bước chân người dân thuộc địa: cái muôn ngàn lần cay đắng vì bị mất tự do của kiếp người vong quốc.

b) Vi hành là một truyện ngắn châm biếm. Tưởng như điều đó không có gì đặc biệt ở một nền văn học đã sinh ra Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Tú Xương. Nhưng không phải thế. Cùng với *Bản án chế độ thực dân Pháp* và nhiều truyện kí khác, với *Vi hành*, Nguyễn Ái Quốc đã đưa lại cho văn học nước nhà một tiếng cười mới mẻ.

Đây là tiếng cười không giòn giã nở ngay trên bề mặt, mà thặng trầm ở bề sâu. Một tiếng cười trí tuệ. Cái cười chỉ hiện ra chua chát, mỉa mai, như kết quả cuối cùng của một quá trình suy nghĩ để nhận ra cái trái tự nhiên nằm trong bản thân sự vật. Sự sắc sảo của nhà văn biểu lộ ở khả năng phát hiện ra một mặt, những cái ngược hẳn nhau trong cùng một hiện tượng thống nhất (ông vua: danh nghĩa thì cao quý đáng trọng nhưng thực chất lại đáng khinh: chính sách bảo hộ: cái tên thì nhân nghĩa mà thực chất lại là tàn ác...) và mặt khác, những sự thống nhất trong những hiện tượng trái ngược hẳn nhau (ông vua và anh hề, nghi thức và trò chơi...) Nhưng độc đáo là ở cách thức biểu hiện. Tác giả luôn luôn chú ý đến sự đột ngột trong cách trình bày mâu thuẫn và tạo khoảng trống cho trí tuệ của người đọc tự vận động, tự liên tưởng và suy ngẫm để tìm ra ẩn ý để giải những hàm ngôn. Đó là cái cười càng nghĩ thì càng ngấm và càng ngấm lại càng đau.

- Đây cũng còn là tiếng cười nhiều sắc điệu, có cả sự khinh thị kẻ thù của một người cách mạng lẫn nỗi đau của người dân mất nước, chất thâm thúy của người thông thuộc kinh sử lẫn về tình nghịch, trẻ trung của tuổi thanh niên.

c) Tác phẩm còn lôi cuốn người đọc bởi một lối dẫn chuyện độc đáo, lạ thường. Không hề đơn điệu, đơn thanh. Vi hành luôn luôn là sự luân chuyển, đan xen của nhiều giọng nói, nhiều giọng kể. Cùng với sự biến đổi khôn lường của tình huống, sự biến đổi không ngừng của giọng văn đã khiến vẻ đẹp của tác phẩm luôn thay đổi mau lẹ, luôn biến hóa linh động, như trong ống kính vạn hoa. Và đó là điều rất hiếm có, trong những tác phẩm tự sự của văn học nước ta thời ấy.

d) Do đối tượng vận động cách mạng của Vi hành là dư luận Pháp, Châu Âu và thế giới nên Vi hành còn sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật mà phải qua một thời gian nữa mới quen thuộc được với bạn đọc Việt Nam như dựng truyện dưới hình thức một bức thư gửi từ phương xa kiểu Thư Ba Tư hay những bức thư viết từ cối xay gió của tôi vốn không xa lạ với công chúng Pháp; hoặc sử dụng tình huống kiểu giả trang như đã nói trên. Đó là những hình thức có thể làm giàu thêm di sản văn học dân tộc Việt Nam.

III. KẾT THÚC VẤN ĐỀ:

Như thế, có thể nói Vi hành là “*một kết tinh nghệ thuật thuộc loại xuất sắc, thể hiện sự kết hợp giữa chính trị và văn chương trong sự nghiệp sáng tác của Bác Hồ*”.

Qua Vi hành, ta hiểu thêm mối quan hệ giữa văn chương và cách mạng, nghệ thuật và tuyên truyền. Có những lúc cách mạng buộc phải cần đến văn chương như cần đến một vũ khí phê phán có thể góp phần đắc lực cho “*sự phê phán bằng vũ khí*” (C.Mác). Ngược lại, văn chương cũng tìm thấy ở cách mạng nguồn cảm hứng, nhiệt tình, sức thúc đẩy nó tiến mạnh hơn.

Chính mối quan hệ tương hỗ đó đã làm nên cả Nguyễn Ái Quốc – nhà cách mạng vĩ đại và cả Nguyễn Ái Quốc – nhà văn có biệt tài, một vĩ nhân đã từ mục đích làm cách mạng dân tộc mà trở thành nhà thơ lớn của thời đại.

(Dàn bài này rút từ đề 1 trong cuốn

Dàn bài Tập làm văn 12 của

Vũ Quốc Anh – Đỗ Kim Hồi

Nguyễn Quốc Túy – NXB Giáo dục, 1995)

Đề 3: Trong truyện ngắn *Vi hành*, nhân vật chính không có mặt nhưng lại hiện lên sinh động và đầy ấn tượng, đạt hiệu quả nghệ thuật cao, mang sức tố cáo mạnh mẽ. Đó là nhờ sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Ái Quốc. Hãy phân tích và chứng minh

*** YÊU CẦU**

Phân tích và chứng minh rõ sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Ái Quốc trong nghệ thuật dựng truyện và xây dựng nhân vật có nhiều biện pháp nghệ thuật nhưng chủ yếu mà cũng tài tình, đặc sắc nhất là tạo ra một tình huống nhằm lẫn giữa Khải Định đi “*Vi hành*” với tác giả khiến câu chuyện vừa thú vị, hấp dẫn lại có tác dụng châm biếm sâu cay, đả kích mạnh mẽ.

*** BÀI LÀM**

“Ngày xưa ngày xưa có một ông vua hiền vì muốn đích thân tai nghe mắt thấy dân có bằng lòng mình không, nên đã vi hành bằng cách cải trang làm dân cày đi dò la khắp xứ...”

Từ ngày còn thơ bé, tôi đã nâng niu trong lòng mình hình ảnh một vị vua anh minh cùng những chuyến vi hành từ lời kể êm êm của bà. Lớn lên đi học, đọc tên truyện ngắn “Vi

hành” của Nguyễn Ái Quốc, cô bé hồn nhiên trong sáng ngày nào thức dậy trong tôi với niềm hào hứng gấp lại vị vua quen thuộc. Nhưng không ngờ, đó là một chuyện nhầm lẫn mà qua đó, chân dung một ông vua bù nhìn dưới thời phong kiến Việt Nam mục rỗng, ươn hèn hiện lên “*sinh động và đầy ấn tượng*” từ nhiều điểm nhìn “*đạt hiệu quả nghệ thuật cao*” nhờ sự sáng tạo độc đáo của tác giả. Chứng kiến chân dung ấy, có một chút gì vỡ ra trong tôi. Hóa ra, truyền thuyết cổ tích dành cho thế giới trẻ thơ là một chuyện; hiện thực lịch sử sau này là một chuyện hoàn toàn khác. Với Khải Định tên vua bịp bợm, hai chữ “*Vi hành*” thiêng liêng đã được “*Áu hóa*”, “*hiện đại hóa*”. Và tác giả của truyện ngắn này không nhằm kể cho trẻ thơ mà kể cho một cô em họ phiếm định nhằm nhiều đối tượng “*với một dụng ý chính trị rõ rệt*” (Nguyễn Đình Chú)

Năm 1922, vua bù nhìn Khải Định sang Pháp dự cuộc đấu xảo thuộc địa. Nhân dịp này, năm 1923, Hồ Chí Minh với bút danh Nguyễn Ái Quốc đã viết một loạt tác phẩm đăng trên báo công khai nhằm châm biếm Khải Định. Với “*Vi hành*”, tác giả đã lật tẩy chân tướng tên vua này từ bề ngoài đến bản chất xấu xa, hèn hạ của hắn bằng một nghệ thuật hết sức độc đáo.

Nếu Nguyễn Đăng Mạnh từng cho rằng “*tình huống truyện như một tú thơ... Nó giống như một thứ nước rửa ảnh sẽ làm nổi hình nổi sắc nhân vật, làm nổi bật vấn đề, tư tưởng tác giả*” thì ở *Vi hành*, Nguyễn Ái Quốc đã sáng tạo ra tình huống “*oái oăm, vừa vui vừa tạo được hiệu quả châm biếm sâu cay*”. Đó là tình huống nhầm lẫn đơn giản mà rất hợp lí, lung linh nhiều ánh sáng bất ngờ, tác động mạnh vào ấn tượng người đọc. Từ sự nhầm lẫn của đôi trai gái người Pháp đến sự nhầm lẫn của cả quần chúng nhân dân, chính phủ Pháp tưởng người da vàng nào cũng là Khải Định, chân tướng Khải Định càng lúc càng hiện lên rõ nét...

Trước hết là khoảnh khắc ngắn ngủi trên một toa xe điện. Người hiểu tiếng Pháp thì bị cho là chẳng biết gì. Người không phải là vua lại bị nhận lầm là Hoàng thượng đi “*Vi hành*”. Tác giả – người bị nhận lầm ấy đành lẳng lặng chịu đựng cặp mắt ma mãnh, tò mò, nhưng lại ra bộ không nhìn gì cả của họ để lắng nghe và nghĩ ngợi. Cũng chỉ tại cái mũi tẹt, cái nước da vàng bủng như vỏ chanh – đặc điểm chung của người Việt Nam! Thái độ kỳ thị chủng tộc phân biệt màu da đã khiến đôi trai gái người Pháp cũng như bao người khác trong xã hội Pháp lúc ấy coi Khải Định như một “*hiện tượng lạ*”. Thêm cái mác “*Hoàng thượng*”, thêm trang phục lố lằng. Khải Định trở thành trung tâm chú ý! Một “*anh vua*” mũi tẹt, mắt xếch, nước da vàng bủng như vỏ chanh, đeo lên người đủ cả bộ lụa là, hạt cườm, các ngón tay đeo đầy nhẫn, nhút nhát, lúng ta lúng túng đi giữa Paris hoa lệ. Cái nón quý giá đính đầy vàng ngọc của ngài lại được những người Tây văn minh ngỡ là cái chụp đèn chụp lên cái đầu quần khố. Với cách nhìn đó, hỏi rằng vị quốc vương An Nam kia có khác gì một “*đồ cổ, một vật lạ*” (Chữ dùng của Nguyễn Đăng Mạnh). Vậy mà “*đồ cổ*” ấy đã tới những đâu? Điềm qua những nơi “*mặt rỗng*” xuất hiện, có lẽ không ít người sợ! Nào ở trường đua, nào tất cả những tụ điểm ăn chơi của các “*công tử bé*”! Có thể lắm, bộ dạng của ngài sẽ lạc lõng giữa nơi tụ họp của những kẻ phóng túng nhất Paris! Mà quả có thể thật! Hãy xem cái vẻ nhút nhát, lúng túng của ngài. Thảm hại thay cho cái dáng điệu vị quốc vương An Nam! Đã thế, sao ngài cứ dẫn “*bước rỗng*” vào ! Phải chăng “*ngài muốn biết dân Pháp, dưới quyền ngự trị của bạn ngài là Alécxăng đê nhất có được sung sướng, có được nhiều rượu và hút nhiều thuốc phiện bằng dân Nam, dưới quyền ngự trị của ngài hay không?...Hay là, chán*

cảnh làm một ông vua to, giờ ngài lại muốn ném thử cuộc đời các cậu công tử bé?”. Thật chẳng còn ra thể thống gì! Ngài “Vi hành” hay để lén lút thực hiện những hành vi ám muội! Mâu thuẫn giữa danh vị và hành động, đồng nhất giữa trang phục lố lăng, vô văn hóa và những sở thích, lối sống quái dị. Khải Định tự lột mặt nạ của mình trở khác lại nguyên hình, hóa ra chỉ là kẻ chơi trò vô độ! Tưởng không còn gì độc đáo, ấn tượng bằng chân dung này! Ấy vậy mà chưa hết. Trong mắt người Pháp, hẳn không chỉ là một kẻ ăn chơi lố bịch, không chỉ giống một mục đàn bà “*đeo lên người đủ bộ lụa là, hạt cườm*” châu báu, ngài còn như một trò vui mắt không mất tiền, một thằng hề! Chẳng hề thậm xưng, chẳng hề nói dối nhằm gây ấn tượng, sự thật đầy chứ! Rành rành câu chuyện đôi trai gái Pháp trên chuyến xe: “*thế em còn nhớ buổi dạ hội thuộc địa ở nhà hát ca vũ ấy chứ?, phải trả những nghìn rưỡi phờrăng để xem vợ lẽ nàng hầu vua Cao Miên, xem tụi làm trò nhào lộn của sư thánh xứ Công Gô; Hôm nay chúng mình có mất tí tiền nào đâu mà được xem vua đang ngay cạnh? Nghe nói ông bầu nhà hát múa rối có định ký giao kèo thuê đấy*”...Thật không còn lời báng bổ nào hơn đối với vị Hoàng đế đáng kính! Thế mà tác giả người đang bị tưởng lầm là Hoàng đế đã phải chịu đựng tất cả sự mỉa mai, khinh bỉ qua cái nhìn của đôi trai gái Pháp.

Nhưng đâu chỉ trên một chuyến xe và đâu chỉ tác giả được đón nhận “*hân hạnh*” đó, đâu chỉ hai người tưởng lầm mà cả quần chúng, cả chính phủ Pháp tưởng lầm “*tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành Hoàng đế ở Pháp*!” để rồi, mỉa mai thay, “*quần chúng cứ là tự phát mà biểu lộ nhiệt tình khi vừa thoáng thấy đồng bào ta*”. Nhiệt tình ư, kính trọng ư, những lời “*chào mừng kìa chào mừng kìa! Xem kìa! “Vua được gọi là “hắn”, được nhìn với những cái nhìn ngầu ngẩn, tò mò như vật lạ, như một trò hề đến giữa lúc khu giải trí trên đất Paris đã cạn. Phải chăng vì vua “Vi hành” nên đã được “quần chúng hóa”? Thái độ này gọi liên tưởng kia, tình huống lẩn lẩn càng lúc càng được mở rộng. Chân tướng Khải Định biểu hiện nổi hình nổi sắc qua nhận xét của từng đối tượng. Ý kiến phê phán càng lúc càng thêm mạnh mẽ. Khải Định có gặp lại mình trong câu chuyện đó không, thực dân Pháp có gặp lại chính sách cai trị thuộc địa tàn ác, gặp lại hành động bỉ ổi cử mật thám theo dõi Việt kiều trên đất Pháp hay không – điều đó chẳng có nghĩa lí gì. Vì tác giả chỉ kể lại chuyện nhằm lẫn mà mình tình cờ bắt gặp. Và kể qua một bức thư gửi cô em họ! Chân dung độc đáo, đầy ấn tượng mang sức tố cáo mạnh mẽ, được thể hiện qua hình thức tâm tình riêng tư – đó quả là một sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Ái Quốc. Với hình thức này, tác giả có thể liên hệ, so sánh tạt ngang, chuyển giọng, chuyển cảnh một cách linh hoạt. Bên lời mỉa mai khinh bỉ tên hề Khải Định là lời tâm tình tha thiết khi nhắc về kỉ niệm ấu thơ. Lòng ta lắng lại sau những chuỗi cười giòn giã. Đó là những “*khoảng trống*” cần thiết cho trí tuệ của người đọc tự vận động, tự liên tưởng để suy gẫm và tìm ra ẩn ý để giải những hàm ngôn. (Đỗ Kim Hồi). Chuyện “*những bậc cải trang vĩ đại*” trong truyền thuyết cổ tích bên chuyện “*những ông hoàng, ông chúa, để tiện việc riêng và vì những lí do không cao thượng bằng*”, cũng “Vi hành” về sau nhấn xuống thật sâu để bật ngời lên một tiếng nói sắc bén. Đáng ngờ thay những chuyến “Vi hành” của ông hoàng Khải Định! Sự thật đáng mỉa mai mà cũng thật chua chát. Cùng với sự biến đổi của tình huống là sự luân chuyển của giọng văn – là nhận xét đánh giá của nhiều đối tượng khiến chân tướng Khải Định – kẻ vắng mặt hiện lên sinh động như trong ống kính vạn hoa. Một chân dung đầy ấn tượng được khắc họa trong một sự sáng tạo độc đáo – “*ấn tượng*” về nhân vật được nhân lên nhiều lần và thái độ phê phán cũng được nhân lên gấp bội! Đó chính là sự tài tình của Nguyễn Ái Quốc.*

Sự sáng tạo tài tình ấy đã được kết tinh trong một nghệ thuật châm biếm bậc thầy. Đây là một nghệ thuật quen thuộc để đả kích những đối tượng đáng phê phán. Nhưng với “*Vi hành*”, Nguyễn đã mang đến một tiếng cười mới mẻ mang chiều sâu trí tuệ. Tiếng cười thâm thúy được bật ra từ cách sử dụng câu chữ, xây dựng tình huống, xây dựng chân dung nhân vật. Sắc sảo, tinh táo, tác giả phát hiện ra sự trái ngược, mâu thuẫn nằm trong bản chất đối tượng. Không nói đến sự phê phán chính sách bảo hộ của thực dân Pháp, ta hãy bàn đến nhân vật chính Khải Định. Như trên đã phân tích, sự mâu thuẫn ấy thể hiện giữa nghĩa thực và nghĩa mờ ám của từ “*Vi hành*” giữa danh vị và hành động Khải Định. Trắng đen soi chiếu nhau cùng ánh lên hình sắc, bản chất nhân vật, đồng thời là cái nhìn sắc nhọn của tác giả. Trên cơ sở thực, tác giả cường điệu, phóng đại một cách rất nghệ thuật với những liên tưởng bất ngờ, hợp lí khiến chân dung nhân vật càng thêm sinh động. “*Chụp cái chụp đèn lên đầu Khải Định, Bác đã biến Khải Định thành một đồ vật đứng ngơ ngác giữa Paris hoa lệ...*” (Trần Đình Sử). Khải Định “*ngơ ngác*” còn người đọc thì bật cười. Cười để rồi nhận ra rõ nét hơn sự lỗ bịch đến đáng ngờ của hắn! Với nghệ thuật cường điệu, lỗ bịch hóa nhân vật, Nguyễn Ái Quốc đã hạ bệ Khải Định một cách không thương tiếc! Thêm vào đó là nghệ thuật tạo tình huống nhằm lẫn. Bản thân sự nhằm lẫn đã gây cười. Ở đây, tình huống nhằm lẫn được nhân lên với nhiều đối tượng; tiếng cười càng lúc thêm giòn giã. Chân tướng nhân vật hiện lên “*sinh động, đầy ấn tượng, mang sức tố cáo mạnh mẽ*”. Khải Định – tên hề trong lịch sử Việt Nam thêm một lần được thể hiện mình, được ngụp lặn trong chuỗi cười sâu cay, trong nghệ thuật châm biếm sắc sảo của Nguyễn Ái Quốc! Nghệ thuật ấy cũng rất phù hợp với tính thích hài hước của người Pháp. Chắc chắn, những độc giả này sẽ gặp lại mình trong đó. Với những liên tưởng độc đáo mà “*Vi hành*” gợi ra, trí tưởng tượng của họ sẽ còn dựng lên sống động hơn nữa chân dung Khải Định.

Tóm lại, khác với sự xuất hiện trực tiếp trong con rồng tre, lời than vãn của Bà Trưng Trắc, trong truyện ngắn *Vi hành* “*nhân vật chính không có mặt nhưng lại hiện lên sinh động và đầy ấn tượng, đạt hiệu quả nghệ thuật cao, mang sức tố cáo mạnh mẽ. Đó chính là nhờ sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Ái Quốc*”. Chân dung biếm họa Khải Định được hiện lên thật sinh động qua những chi tiết cụ thể mà khái quát. Tôi có cảm giác tác giả đã mạnh dạn nhấn từng mảng màu đậm nét, đầy ấn tượng như vẽ bức sơn dầu khắc họa chân dung lỗ bịch của Khải Định. Ngắn gọn cô đúc, gián tiếp, khách quan mà sinh động đầy ấn tượng, bản chất xấu xa tởn hèn của Khải Định được lật tẩy. Phải chăng đó là kết quả của sự kết hợp phong cách Châu Âu hiện đại với lối vui đùa hóm hỉnh thâm trầm Á Đông? Bộ mặt phản động của Hoàng đế An Nam bị vạch trần qua tiếng cười bật ra từ những tình huống nhằm lẫn bất ngờ, hợp lí. Nhìn chân dung vua hài Khải Định, những người biết suy nghĩ sẽ tự đặt ra câu hỏi liệu có đáng tồn tại không một vị vua bù nhìn xấu xa như thế? Sự tàn tạ của Vương triều Nguyễn đã thể hiện trước khi nó vĩnh viễn không còn tồn tại qua thiên truyện “*Vi hành*”. Chức năng dự báo ấy chỉ có thể có được ở cái nhìn biện chứng của người chiến sĩ Cách mạng Nguyễn Ái Quốc. Thêm một lần, ta cảm nhận được mối quan hệ chặt chẽ, qua lại giữa chính trị và nghệ thuật. Với “*Vi hành*” nói riêng, với thơ văn nói chung, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện hùng hồn quan điểm nghệ thuật của mình: “*văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Nhà văn là chiến sĩ trên mặt trận ấy*”. Và ngay từ thời trẻ người đã là một chiến sĩ dũng cảm trên con đường chiến đấu, trước hết là chiến đấu bằng ngòi bút.

Đi 4. Người ta thấy ở văn xuôi Nguyễn Ái Quốc “*một nghệ thuật trần thuật linh hoạt*”

độc đáo và một ngòi bút châm biếm vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn, hóm hỉnh”.

(Văn 12, 1992 – tr.8)

Hãy chứng tỏ điều đó qua truyện ngắn Vi hành.

*** YÊU CẦU**

Đây là đề bài nghiêng về nghệ thuật (đĩ nhiên không có nghệ thuật thuần túy mà nghệ thuật bao giờ cũng gắn với nội dung và phục vụ cho nội dung). Qua việc phân tích truyện ngắn Vi hành, cần làm nổi rõ hai nét nghệ thuật của văn xuôi Nguyễn Ái Quốc mà đề bài yêu cầu.

1/ Nghệ thuật trần thuật linh hoạt độc đáo.

2/ Ngòi bút châm biếm vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn, hóm hỉnh.

Hai nét nghệ thuật này không tách rời nhau mà kết hợp hài hòa với nhau để làm nên đặc sắc của văn xuôi Nguyễn Ái Quốc.

*** BÀI LÀM**

Nghệ thuật nhiều khi dường như cũng có cái “bánh xe vô lượng” của nó. Trong văn chương, có những tác phẩm là sự đan xen, nối tiếp từ cảnh này sang cảnh khác, giọng điệu này sang giọng điệu khác, kết rồi mà còn như vẫn mở ra những điều mới mẻ. “Vi hành” của Nguyễn Ái Quốc là một tác phẩm như vậy. Ngòi bút tác giả trong truyện là một ống kính vạn hoa mà ở đó mọi sự đều biến ảo linh động và toát lên những ý nghĩa tư tưởng cao đẹp. Truyện tiêu biểu cho văn xuôi Nguyễn Ái Quốc với “*một nghệ thuật trần thuật linh hoạt độc đáo và một ngòi bút châm biếm vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn, hóm hỉnh*”

Vi hành là tác phẩm được sáng tác vì mục đích cách mạng, vì tinh thần chiến đấu. Nó nằm trong hệ thống những bài văn, bài báo mà Nguyễn Ái Quốc viết để tố cáo chân tướng của tên vua bù nhìn Khải Định khi y sang Pháp dự cuộc đấu xảo thuộc địa ở Mácxây năm 1922. Qua truyện, tác giả muốn phơi bày bộ mặt của kẻ tay sai kia thật chẳng khác gì hơn một tên hề lò lẳng, vi hành lén lút và mờ ám, tố cáo bọn thực dân Pháp đê hèn, lừa bịp, đồng thời bộc lộ một cách kín đáo nỗi tủi nhục của người dân bản xứ, mà chế độ thực dân, qua đó hiện lên như một sự sỉ nhục đối với con người. Nhưng đây cũng là một truyện giàu tính nghệ thuật, mang chất lãng mạn cách mạng. Ở đó, “*trí tưởng tượng của người cầm bút nhờ ngọn gió lãng mạn mà được chấp cánh bay bổng, nhưng không phải để lạc loài đến những thế giới xa lạ, huyền hoặc mà để tiến thẳng, tiến nhanh đến những chân trời rất hiện thực*” (Phạm Huy Thông). Cho nên nghệ thuật trần thuật linh hoạt độc đáo, ngòi bút châm biếm vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn, hóm hỉnh chính là những yếu tố hình thức phục vụ tích cực cho nội dung, cho mục đích cách mạng của truyện.

“Vi hành” được viết bằng tiếng Pháp, và chủ yếu viết cho công chúng Pháp. Vì thế nghệ thuật trần thuật ở đây cần phải phù hợp với thị hiếu, lối tư duy của Châu Âu hiện đại. Cái độc đáo của tác phẩm là hình thức viết thư kể chuyện, là hiện tượng “*truyện trong truyện*”. Có chuyện vua Khải Định vi hành lồng trong chuyện giữa đôi trai gái, lại lồng trong truyện giữa nhân vật xưng “*tôi*” với cô em họ.. Đôi trai gái người Pháp bàn luận ,đánh giá về Khải Định và “*tôi*” cũng luôn luôn bày tỏ thái độ của mình về tên vua bù nhìn , về thực dân Pháp qua câu chuyện đó . “*Tôi*” là người kể câu chuyện nhưng dường như cũng luôn luôn mang tư duy của tác giả để nhìn nhận nâng cao và mở rộng hơn những suy nghĩ của đôi trai

gái về Khải Định. Như vậy Nguyễn Ái Quốc đã tạo ra một giọng trần thuật vừa khách quan, đi ngay vào sự việc, cứ hồn nhiên, tỉnh rụi như không, lại vừa chủ quan với đủ những nghi ngờ thắc mắc, nhớ nhung vui đùa, những nghĩ xa nghĩ gần. Tình huống nhảm lẫn ở đây như muốn nói lên rằng: đây là người Pháp họ nói và nghĩ về Khải Định đấy chứ! Nhưng hình thức viết thư cũng lại muốn khẳng định rằng họ đã nói đúng và “tôi” còn thấy tên vua kia tồi tệ hơn, đáng khinh hơn thế nữa!

Sự linh hoạt của giọng trần thuật luôn đi với cái độc đáo của nó, truyện luôn luôn có sự biến ảo, thay đổi về cảnh: có cảnh hiện đại, có cảnh hoài niệm hồi tưởng, cảnh lịch sử, quá khứ, cảnh tưởng tượng, giả thiết... Giọng trần thuật, do đó cũng luôn linh hoạt chuyển đổi có giọng đối thoại, giọng kể tả, bình luận, có giọng cợt mỉa, chua chát và có cả giọng băng khuâng, trữ tình, gợi nhớ... Có thể nói Nguyễn Ái Quốc đã tận dụng triệt để những khả năng nghệ thuật của hình thức viết thư, sự chuyển cảnh giọng như biến hóa, sự liên hệ tạt ngang, vừa bày tỏ tình cảm, thái độ, vừa kể chuyện. Đang nghe chuyện Khải Định, ta bỗng biết chuyện vua Nghiêu, Thuấn, vua Pie: đang nói chuyện thời sự, ta bỗng nghe đến “*chuyện cổ tích*”!... Sự vật, sự việc cứ thay đổi một cách tự nhiên, trong ngòi bút linh động như kính vạn hoa của tác giả.

Bút pháp trần thuật của Nguyễn Ái Quốc cũng luôn chú ý đến sự đột ngột trong cách trình bày tình huống, mâu thuẫn và tạo khoảng trống cho trí tuệ người đọc liên tưởng, suy ngẫm, tìm ẩn ý, hàm ngôn. Truyện mang một nội dung lớn lồng trong một hư cấu đơn giản. Nếu không hiểu mục đích người viết, ta sẽ thấy truyện chỉ có tác dụng giải trí, gây cười cho đám công chúng Pháp. Và nếu chỉ có sự thuật lại tình huống nhảm lẫn trên toa xe điện ngầm, nếu như đôi trai gái xuống tàu là hết chuyện thì truyện cũng chỉ dừng lại ở sự cười cợt mỉa mai cách ăn mặc, lối vi hành lén lút, mờ tối một xó xỉnh của tên vua bù nhìn. Đôi trai gái xuất hiện đột ngột trong một thời gian ngắn rồi cũng đột ngột đi mất khiến người đọc cứ phải ngơ ngác, bất ngờ rồi mới thú vị nhận ra những ý những tình. Đoạn văn từ sau khi đôi trai gái xuống tàu đã đem đến cho giọng trần thuật một sắc điệu mới: giọng kể chủ quan với vẻ ngoài là ngợi khen nhưng bên trong là mỉa mai, khinh thường. Từ chỗ một người bị nhầm lẫn đi đến chuyện “*tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành hoàng đế ở Pháp*”, từ việc Khải Định vi hành lén lút đi đến chuyện bọn mật thám Pháp rình rập từng bước chân người dân thuộc địa – cái muôn ngàn lần cay đắng vì bị mất tự do của kiếp người vong quốc – cho nên đằng sau cái đứng đưng sắc lạnh của giọng trần thuật, ta như cảm nghe cả chiều sâu nỗi lòng tác giả.

Như vậy, nghệ thuật trần thuật của “*Vi hành*” mang nhiều vẻ độc đáo mới lạ, không chỉ so với văn chương Việt Nam mà còn so với cả văn chương Pháp. Hình thức viết thư không có gì là mới đối với văn học phương Tây nhưng nó lại đi kèm theo một tình huống nhảm lẫn và những nhân vật Á Đông mang chút gì lạ lẫm, thú vị. Lời trần thuật của truyện đi theo cảm xúc người viết thư đã tạo nên cái không khí rất Tây và rất riêng ở đây.

Nghệ thuật châm biếm vốn cũng đã có truyền thống trong văn học Việt Nam, từ những Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Tú Xương cho đến Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. Nhưng cái tiếng cười đả phá, mỉa mai ở Nguyễn Ái Quốc lại có sắc điệu riêng ở chất “*uy – mua*” rất Pháp, ở niềm tự tin, lạc quan của người chiến sĩ cộng sản. “*Vi hành*” là biểu hiện của một ngòi bút châm biếm vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn và hóm hỉnh.

Có thể gọi tên tiếng cười ở đây là tiếng cười trí tuệ. Người ta chỉ có thể hiểu được tiếng cười ấy khi có một tâm hiểu biết, nhận thức nhất định. Ấy là lối chỉ trích sắc sảo, không bằng dao to búa lớn mà bằng lối cười ruồi, nói mát. Phải có một trí tuệ lớn, một bản lĩnh, lập trường cách mạng vững chắc thì mới có thể sử dụng linh hoạt, hiệu quả thứ vũ khí chiến đấu lợi hại đó. Nhân vật chính – đối tượng châm biếm chủ yếu là Khải Định nhưng điều đặc biệt là hẳn không hề trực tiếp xuất hiện trong truyện mà chân tướng vẫn hiện lên rất rõ. Tác giả đã mượn cái nhìn, ý nghĩ của chính đôi trai gái người Pháp cùng ý nghĩ, sự nghi hoặc, giả thiết của mình để soi chiếu, tái hiện hình ảnh tên vua bù nhìn từ nhiều chiều, nhiều phía. Trong con mắt người Pháp. Khải Định có một trang phục nực cười như một tên hề: “*cái chụp đèn*” (mà thực ra là cái nón) “*chụp lên cái đầu quần khân*”, “*đeo lên người đủ cả bộ lụa là, đủ cả bộ hạt cườm*” và có giá trị rẻ tiền hơn cả những trò giải trí rẻ tiền nhất. Phụ họa thêm với những lời mỉa mai khinh rẻ ấy là thái độ đả phá trực tiếp của tác giả trong những lời nghi vấn giả thiết, so sánh, liên hệ. Khải Định, khi hiện lên trong sự đối lập, tương phản với vua Thuấn, vua Pie càng trở nên đáng khinh, càng tầm thường, hèn mạt... Có một đoạn văn liên tục xuất hiện những câu hỏi đặt ra những giả thiết về mục đích vi hành “*không cao thượng*” của Khải Định. Các từ ngữ “*phải chăng*”, “*hay là*”, “*hay không*” luyến láy, tiếp nối như thể tác giả cứ đảo trộn, soi xét, lật đủ mặt này mặt kia để phơi bày trần trụi mọi cái xấu của đối tượng đả kích. Những câu văn như thoát khỏi cái tính chất “*tâm sự*” của lời viết thư để nói thẳng nói thật, nói trúng ý tình người viết thư – người viết truyện.

Sự sắc sảo của ngòi bút châm biếm còn bộc lộ trong bố cục kết cấu truyện. Đi từ thời gian hiện tại đến thời gian bao quát, từ một tình huống nhằm lẫn cụ thể đến nhiều tình huống nhằm lẫn khác, Nguyễn Ái Quốc đã vừa tạo sự bất ngờ thú vị cho người đọc, vừa khẳng định, minh chứng trước cho những điều cần nói để lật tẩy hoàn toàn bộ mặt Khải Định. Ở đây, người ta dễ tin chắc vào những chuyện hư cấu. Bởi vì dưới ngòi bút đầy tính chiến đấu của Nguyễn Ái Quốc, sự hư cấu hay không hư cấu, thật hay không thật đều có cái lí do tồn tại của nó, rất rành mạch rõ ràng.

Đối tượng châm biếm thứ hai là thực dân Pháp, cụ thể hơn là bọn mật thám và chính phủ nước Pháp. Nhưng ngay trong sự đả kích, châm biếm bọn này cũng có sự mỉa mai, khinh rẻ Khải Định: một ông vua sang dự đấu xảo ở nước “*bảo hộ*” cho nước mình mà lại “*ngay đến chính phủ cũng chẳng nhận ra được khách thật của mình nữa*”, “*bèn dốt dãi tất cả mọi người An Nam vào hàng vua chúa và phải tùy tùng đi hộ giá suốt!*”. Cái cười của Nguyễn Ái Quốc ở đây là cái cười mỉa mai, bóng gió, là lối nói mát thấp thoáng những ý xa ý gần, nghĩa đen nghĩa bóng. Có một “*hệ thống*” từ ngữ rất phong phú về lối nói lối cười ấy: “*đón tiếp tốt đẹp*” dành cho “*nhật tình*”, “*chào mừng*”, “*kính trọng*”, “*tự hào*”, “*phục vụ*”, “*tận tụy*”, “*âu yếm*”, “*xúc động sâu xa*”, “*kiêu hãnh*”... phụ họa với những từ cùng “*trường nghĩa*” này là giọng điệu những câu văn đậm đặc một vẻ mỉa mai và cả lối ví von so sánh sắc bén: “*Các vị chẳng nề hà chút công sức nào để bảo vệ bọn tôi, và giá có được trông thấy các vị ân cần theo dõi tôi chẳng khác bà mẹ hiền rình con thơ chập chững bước đi thứ nhất, thì hẳn cô phải phát ghen lên được về nỗi âu yếm của các vị đối với tôi. Có thể nói là các vị bám lấy để giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng. Và thật tình là các vị cuống cuống cả lên nếu mất hút tôi chỉ trong đám phút! Cô thử nghĩ làm sao mà không xúc động sâu xa được*”. Người ta có thể cười từ cửa miệng cười vào đến tận trong gan ruột trước những câu văn này. Mà ngay cả kẻ thù có lẽ cũng phải cười trong khi thấy lòng đau điếng. Ấy là cái

cười vừa dành một chút cho giải trí, cho tan ra thành tiếng, vừa dành phần nhiều cho mục đích cách mạng, cho ngấm sâu chất xốt xa vào máu thịt đối tượng châm biếm. Ấy là cái cười chua chát, mỉa mai như kết quả cuối cùng của một quá trình suy nghĩ để nhận ra cái trái tự nhiên nằm trong bản thân sự vật, hiện tượng. Ngòi bút châm biếm sâu sắc của tác giả đã chú ý khai thác những điều trái ngược trong một sự thống nhất (ông vua danh nghĩa cao quý sang trọng nhưng thực chất là đáng khinh); chính sách bảo hộ; cái tên thì nhân nghĩa nhưng thực chất là bóc lột tàn ác hoặc phát hiện sự thống nhất trong những hiện tượng trái ngược (ông vua và tên hề, nghi thức đón rước và trò chơi trốn tìm, theo dõi...). Rõ ràng đây là tiếng cười châm biếm rất trí tuệ, sâu xa và thâm thúy như của một đầu óc từng trải, già dặn lắm.

Nhưng ngòi bút Nguyễn Ái Quốc vẫn giữ được vẻ tươi tắn, hóm hỉnh của một tâm hồn trẻ trung, một tinh thần người chiến sĩ cách mạng luôn lạc quan, tin tưởng. “Vi hành” có tiếng cười giàu sắc điệu, ở đó có chất thâm thúy của người từng trải thông thuộc kinh sử lẫn chất tinh nghịch vui đùa của tuổi trẻ. Cho nên thái độ đả kích của tác giả cũng vừa trực tiếp vừa gián tiếp, vừa bộc lộ khách quan vừa bộc lộ chủ quan. Lối nói ngược, nói mát ở đây dường như có thấp thoáng cả sự hiểu thấu thường thấy ở tuổi thanh niên. Sự bình luận: “*Đó là những người phục vụ thầm kín, rụt rè, vô tư và hết sức tận tụy*” hay sự so sánh cái nón như “*cái chụp đèn chụp lên cái đầu quần khấn*”, “*các vị ân cần theo dõi tôi chẳng khác bà mẹ hiền rình con thơ chập chững bước đi thứ nhất*”, “*các vị bám lấy để giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng*” rõ ràng có cái hóm hỉnh, đùa vui rất thoải mái, thú vị. Còn giọng điệu trần thuật, sự biểu lộ tình cảm của đôi trai gái, của “*tôi*” với cô em họ cũng có cái tươi tắn trẻ trung rất hấp dẫn. Những yếu tố ấy đã tạo nên da thịt cho câu chuyện, đã dẫn một ý tưởng, nội dung chính trị đi vào lòng người hỗn nhiên, dễ dàng như một chuyện giải trí thú vị.

Đi vào thế giới nghệ thuật “Vi hành”, ta gặp sự phong phú, tầng lớp của bao yếu tố thi pháp: giọng điệu, hình ảnh, tiếng cười châm biếm và cả tâm trạng, cảm xúc tác giả. Tâm trạng ấy không chỉ xuôi chiều trong sự đùa vui, mỉa mai giễu cợt mà còn có cả lòng căm ghét kẻ thù lẫn nỗi đau, nỗi nhục mất nước. Lòng yêu nước nhiều khi còn được bộc lộ một cách chua chát trong giọng văn như là nghịch lí, ngược đời: “*ngày nay, cứ mỗi lần ra khỏi cửa, thật tôi không sao che dấu nỗi niềm tự hào được là một người An Nam và sự kiêu hãnh được có một vị Hoàng đế*”. Ngòi bút đầy tính chiến đấu của Nguyễn Ái Quốc đã phát huy đắc lực tác dụng của nó ngay cả khi đụng chạm đến những nỗi niềm riêng tư sâu kín.

“Vi hành” là một vũ khí cách mạng thực sự, mà ở đó, tính nghệ thuật của tác phẩm đã mài sắc, vót nhọn nó, và trang điểm trang sức cho nó nữa.

* * *